

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Sinh và ông Nguyễn Xuân Thảo

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà HĐok Thị Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Mạnh H**; sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hoàng Đ và bà Bùi Thị L; có vợ là Trần Ngọc Cẩm T và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích.

Ngày 02/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện đang giam – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ1**; sinh năm 1998 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Lương Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2023, hiện đang giam – có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Phạm Văn S; trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Chị Trần Ngọc Cẩm T; trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn Đ2; trú tại: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 là các đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Khoảng 10 giờ, ngày 19/4/2023, H sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y71A màu trắng, gắn sim số 0389767781 của chị Trần Ngọc Cẩm T (vợ của H), rồi vào tài khoản zalo của chị T có tên “C” gọi cho Nguyễn Đình Đ1 qua tài khoản zalo tên “Nguyễn Đ1” rủ Đ1 sử dụng ma túy thì Đ1 đồng ý. Sau đó, H sử dụng số tài khoản 0816783103 của chị T chuyển cho Đ1 theo số tài khoản M1 của Đ1 số tiền 700.000 đồng để mua ma túy giúp H thì Đ1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, Đ1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia C20, màu đen gắn sim số 0845765658 của Đ1 gọi đến số điện thoại 0827636488 của Hòa Văn D (sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) để liên hệ mua 700.000 đồng ma túy thì D đồng ý. Lúc này, D nói Đ1 chạy đến nhà D lấy ma túy. Sau đó, Đ1 sử dụng số tài khoản M1 số 0845765658 của mình chuyển khoản số tiền 700.000 đồng đến tài khoản M1 số 3858687979 của D để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền cho D thành công, Đ1 điều khiển xe máy, biển kiểm soát 47L1-050.93 đến nhà D để lấy ma túy. Khi đến trước cổng nhà D, Đ1 gọi điện cho D nói mang ma túy ra thì D nói Đ1 chạy ra đường bê tông phía sau vườn nhà D lấy. Sau đó, Đ1 chạy xe máy ra đường bê tông phía sau vườn của D chờ. Khoảng 2 phút sau, D đi ra đưa cho Đ1 01 gói nylon màu trắng có chứa ma túy, qua hàng rào lưới B40. Sau khi mua được ma túy, Đ1 điều khiển xe máy đi về nhà của H ở thôn Q, xã E, đưa gói ma túy cho H. Lúc này, H cùng Đ1 đi vào bên trong phòng ngủ của H. Tại đây, H lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp chai có gắn hai ống nhựa, trong đó có một ống nhựa nối với một ống thủy tinh đã được uốn cong và thổi phồng một đầu cùng hộp quẹt gas, rồi lấy số ma túy mới mua được ra để sử dụng. H bỏ ma túy vào ống thủy tinh (phần thổi phồng) rồi dùng quẹt gas bật lửa đốt hơi nóng và dùng miệng ngậm ống hút hút ma túy vào người, Hà hút ma túy xong thì đưa cho Đ1 cùng sử dụng. Đến 11 giờ 30 phút, ngày 19/4/2023, khi H và Đ1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 502/KL-KTHS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0341 gam, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ: 01 chai nhựa không rõ hình dạng, cao 0,8cm, thân chai được làm bằng nhựa trong suốt, phần nắp được làm bằng nhựa màu vàng có đường kính 0,3 cm, phần nắp chai được đục hai lỗ một lỗ được gắn một ống nhựa màu trắng dài 14cm; 01 (một) hộp quẹt

gas bị vỡ, có kích thước 0,07 m đường kính 0,017 m đường kính 1,5 cm; 01 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong và thổi phồng một đầu, kích thước dài 7,5cm, đường kính 0,04cm, đã bị vỡ phần được thổi phồng, mảnh vỡ có chứa chất dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xám trắng đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã bị vỡ màn hình.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản kết luận điều tra và cáo trạng truy tố bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 02/10/2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Mạnh H, Nguyễn Đình Đ1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Mạnh H** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Đ1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín ghi “bao gói còn lại vụ Lương Mạnh H – Krông Ana”; 01 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong và thổi phồng một đầu, kích thước dài 7,5cm, đường kính 0,04cm, đã bị vỡ phần được thổi phồng, mảnh vỡ có chứa chất dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 01 chai nhựa không rõ hình dạng, cao 0,8cm, thân chai được làm bằng nhựa trong suốt, phần nắp được làm bằng nhựa màu vàng có đường kính 0,3 cm, phần nắp chai được đục hai lỗ một lỗ được gắn một ống nhựa màu trắng dài 14cm; 01 (một) hộp quẹt gas bị vỡ, có kích thước 0,07 m đường kính 0,017 m đường kính 1,5 cm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 màu đen đã bị vỡ màn hình của bị cáo Nguyễn Đình Đ1.

- Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y71A màu trắng, gắn sim số 0389767781 cho chị Trần Ngọc Cẩm T là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 19/4/2023, bị cáo Lương Mạnh H đã sử dụng điện thoại gọi cho bị cáo Nguyễn Đình Đ1 và chuyển cho Đ1 số tiền 700.000 đồng để đi mua ma túy của Hòa Văn D về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H đã chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 hộp quẹt gas, 01 ống thủy tinh; rồi sử dụng nhà của ông Phạm Văn S ở thôn Q, xã E, huyện K, nơi vợ chồng H đang sinh sống, để cùng Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của H và Đ1 đã bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu 0,0341 gam ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi bố trí, sắp xếp, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm và chất ma túy để cùng nhau sử dụng, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được rằng hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án có hai bị cáo, tính chất phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để quyết định hình phạt cho phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

Đối với bị cáo H là người khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị dụng cụ và địa điểm để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo H là cao hơn bị cáo Đ1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Đ1 là người thực hiện hành vi mua ma túy để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đ1 nhẹ hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì dán kín ghi “bao gói còn lại vụ Lương Mạnh H – Krông Ana”; 01 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong và thổi phồng một đầu, kích thước dài 7,5cm, đường kính 0,04cm, đã bị vỡ phần được thổi phồng, mảnh vỡ có chứa chất dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 01 chai nhựa không rõ hình dạng, cao 0,8cm, thân chai được làm bằng nhựa trong suốt, phần nắp được làm bằng nhựa màu vàng có đường kính 0,3 cm, phần nắp chai được đục hai lỗ một lỗ được gắn một ống nhựa màu trắng dài 14cm; 01 (một) hộp quẹt gas bị vỡ, có kích thước 0,07 m đường kính 0,017 m đường kính 1,5 cm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã bị vỡ màn hình, đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Đình Đ1 dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xám trắng đã bị vỡ màn hình, đây là chiếc điện thoại của chị Trần Ngọc Cẩm T. Việc bị cáo Lương Mạnh H sử dụng để gọi và chuyển tiền cho Nguyễn Đình Đ1 để mua ma túy thì chị T không biết. Do vậy, cần phải trả lại cho chị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

Đối với chiếc xe máy, hiệu Honda, biển số 47L1-050.93 mà Nguyễn Đình Đ1 sử dụng làm phương tiện mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Bùi Văn Đ2, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Việc Nguyễn Đình Đ1 sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông Đ2 không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với hành vi tàng trữ khối lượng 0,0341 gam ma túy, loại Methamphetamin của Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 chưa đủ để cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của Hòa Văn D, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra

Lệnh bắt bị can và tách vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với căn phòng bị cáo Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nhà của ông Phạm Văn S, trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm chủ sở hữu. Việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ông S không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[11] Đối với chị Trần Ngọc Cẩm T, là vợ của bị cáo H, không biết việc bị cáo H sử dụng điện thoại và số tài khoản để liên hệ và chuyển tiền cho Đ1 mua ma túy về sử dụng; không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Lương Mạnh H, Nguyễn Đình Đ1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lương Mạnh H** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Đ1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín ghi “bao gói còn lại vụ Lương Mạnh H – Krông Ana”; 01 ống thủy tinh trong suốt, được uốn cong và thổi phồng một đầu, kích thước dài 7,5cm, đường kính 0,04cm, đã bị vỡ phần được thổi phồng, mảnh vỡ có chứa chất dạng tinh thể màu trắng xám là ma túy; 01 chai nhựa không rõ hình dạng, cao 0,8cm, thân chai được làm bằng nhựa trong suốt, phần nắp được làm bằng nhựa màu vàng có đường kính 0,3 cm, phần nắp chai được đục hai lỗ một lỗ được gắn một ống nhựa màu trắng dài 14cm; 01 (một) hộp quẹt gas bị vỡ, có kích thước 0,07 m đường kính 0,017 m đường kính 1,5 cm, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C20 màu đen đã bị vỡ màn hình của bị cáo Nguyễn Đình Đ1.

- Trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y71A màu trắng, gắn sim số 0389767781 cho chị Trần Ngọc Cẩm T là chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Mạnh H và Nguyễn Đình Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Soái